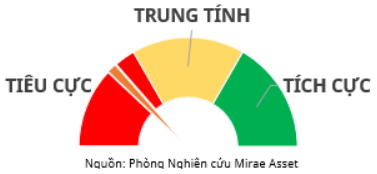
16 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,705.91	0.4	-5.8	-3.4
HNX	259.13	-0.1	-5.2	-6.5
UPCOM	124.87	0.6	-0.9	11.1
MSCI EM	1,607.59	-3.1	-4.7	16.6
NIKKEI	65,324.29	1.4	2.2	35.3
HANG SENG	24,186.83	0.5	-2.1	-6.6
KOSPI	5,668.05	2.0	-15.6	51.2
FTSE	10,830.36	-0.1	1.3	14.8
S&P 500	7,744.06	0.3	2.5	16.8
NASDAQ	26,713.03	0.1	2.8	18.4

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.5	1.9	16.1
Indonesia	13.0	1.6	12.2
Philippines	8.5	1.2	11.6
Malaysia	14.1	1.5	10.4
Thailand	14.9	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	0	113
TPCP 10 năm	4.5	1	1	72

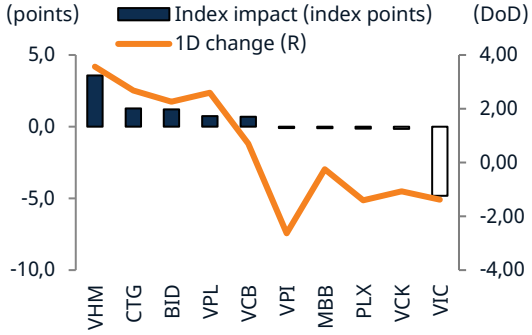
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,875	0.0	-0.4	-1.8
US$/KRW	1,332.5	-0.7	-3.2	-5.9
US$/JPY	157.99	0.0	1.1	5.0
US$/EUR	0.8896	-0.2	2.0	4.0
US$/GBP	0.7509	-0.3	0.5	0.9
US$/SGD	1.2799	-0.1	0.2	-1.1

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	425	490	588
HNX	20	25	32
UPCOM	14	15	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Quay đầu tại mốc 1.700

Thị trường khép lại phiên cuối tuần trong sắc xanh, nhưng tính chung cả tuần vẫn kém khả quan khi có 3/5 phiên giảm điểm. Kết thúc phiên sáng, VN-Index tăng 6,88 điểm (+0,41%). Sang phiên chiều, chỉ số duy trì đà tăng và đóng cửa tại 1.705,91 điểm, tăng 7,56 điểm (+0,45%). Thanh khoản suy giảm với khoảng 461 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên sàn HOSE (-27,5% DoD), tương ứng giá trị khớp lệnh 9.918 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường trên sàn HOSE nghiêng về bên mua với 174 mã tăng, 120 mã giảm và 69 mã đứng giá. Lực đỡ cho chỉ số đến từ nhóm ngân hàng (CTG, BID, VCB, TCB), tiêu dùng – bán lẻ (MSN, VNM, MWG), bất động sản (VHM, KDH, VRE) và công nghiệp (GMD, ACV, VCG). Ở chiều ngược lại, áp lực chủ yếu đến từ nhóm năng lượng (PLX, PVS, OIL), dịch vụ hạ tầng (REE, QTP, GAS) và chứng khoán (VCK, HCM, DSE).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị khoảng 535 tỷ đồng, tập trung ở HDB (-182 tỷ đồng), VIC (-69 tỷ đồng) và FRT (-63 tỷ đồng). Ngược lại, mua ròng ghi nhận ở FPT (+48 tỷ đồng), CTG (+42 tỷ đồng) và MBB (+32 tỷ đồng).

Điểm số kỹ thuật của chúng tôi tăng từ mức -5 lên -4 điểm, duy trì đánh giá ngắn hạn ở mức TIÊU CỰC. P/E của VN-Index hiện ở mức 12,5x.

Trần Khánh Linh, Analyst, 84-8-39102222, linh.tk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	4	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-6	TIÊU CỰC
Kospi	-6	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-5	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	4	KHẢ QUAN
Dow Jones	7	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	4	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (16/10/2026)	1.705	Kháng cự 1	1.720
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2	1.800
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.650
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.600

VN-Index kết phiên tăng điểm, đánh giá kỹ thuật ngắn hạn ở mức TIÊU CỰC khi chỉ số vẫn đang giao dịch dưới các đường MA.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (16/10/2026)	1.855	Kháng cự 1	**1.900**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.855	Hỗ trợ 1	**1.820**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-0,31**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	4	**KHẢ QUAN**
VN30F1M (chart 60 phút)	2	**TRUNG TÍNH**
VN30F1M	-4	**TIÊU CỰC**

VN30F1M kết phiên tăng điểm sau chuỗi các phiên giảm liên tiếp, độ lệch so với VN30 thu hẹp với mức 0,31 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
VPB	Ngân hàng	24.500	19.307.616	**94**	5	
TCB	Ngân hàng	33.200	18.159.076	**93**	7	
VCG	Xây dựng	15.150	1.904.045	**92**	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
TCB	33,2	18.159.076	**7**	**KHẢ QUAN**	235.263	8,7	1,3	603
VPB	24,5	19.307.616	**5**	**KHẢ QUAN**	245.000	8,2	1,4	473
HPG	20,9	17.609.270	**5**	**KHẢ QUAN**	176.459	7,8	1,3	368
CTG	30,6	6.597.160	**5**	**KHẢ QUAN**	237.669	5,9	1,2	202
KDH	14,15	3.805.180	**5**	**KHẢ QUAN**	17.467	10,7	0,9	54
TCH	11,2	4.111.775	**5**	**KHẢ QUAN**	11.237	37,6	1,0	46
KBC	25,9	1.131.565	**5**	**KHẢ QUAN**	24.391	13,9	0,9	29
VCG	15,15	1.904.045	**5**	**KHẢ QUAN**	10.578	2,8	0,9	29
ORS	13,5	1.888.120	**5**	**KHẢ QUAN**	8.423	14,3	1,1	25
DBC	15,7	1.347.905	**5**	**KHẢ QUAN**	6.767	5,9	0,8	21
CTS	21,1	967.835	**5**	**KHẢ QUAN**	5.744	15,2	2,0	20
ACV	41,4	475.280	**5**	**KHẢ QUAN**	148.308	13,3	2,0	20
HDB	22,8	15.602.300	**4**	**KHẢ QUAN**	148.356	7,4	1,7	356
VIX	11,85	25.410.180	**4**	**KHẢ QUAN**	30.488	5,7	0,9	301
MBB	19,85	11.607.255	**4**	**KHẢ QUAN**	199.865	6,4	1,3	230
VCI	18,95	7.638.185	**4**	**KHẢ QUAN**	21.835	13,6	1,3	145
SHS	12,3	8.782.420	**4**	**KHẢ QUAN**	11.063	11,0	0,9	108
CII	12,8	6.863.805	**4**	**KHẢ QUAN**	8.601	87,9	0,9	88
DXG	10,15	8.391.430	**4**	**KHẢ QUAN**	12.871	64,1	0,9	85
CEO	11	5.821.025	**4**	**KHẢ QUAN**	6.554	34,2	1,0	64
HCM	23,75	2.651.300	**4**	**KHẢ QUAN**	32.061	22,1	2,0	63
PDR	11,2	4.177.185	**4**	**KHẢ QUAN**	11.175	18,1	0,9	47
MBS	15,1	2.705.805	**4**	**KHẢ QUAN**	15.114	11,3	1,3	41
DIG	9,53	3.986.930	**4**	**KHẢ QUAN**	8.045	10,4	0,8	38
HSG	10,4	2.464.765	**4**	**KHẢ QUAN**	8.396	12,8	0,7	26
NT2	23,3	1.062.425	**4**	**KHẢ QUAN**	6.708	5,5	1,3	25
HHV	9,5	2.555.090	**4**	**KHẢ QUAN**	5.198	8,2	0,5	24
CTD	62,4	322.660	**4**	**KHẢ QUAN**	6.978	8,9	0,7	20
SAB	43	369.240	**4**	**KHẢ QUAN**	55.150	11,9	2,8	16
BVS	26,5	567.370	**4**	**KHẢ QUAN**	1.913	10,0	0,7	15
TPB	12	10.071.310	**3**	**TRUNG TÍNH**	38.282	5,1	0,8	121
ACB	20,6	7.396.385	**2**	**TRUNG TÍNH**	119.571	7,6	1,2	152
VND	13,25	9.362.600	**2**	**TRUNG TÍNH**	20.170	7,5	0,9	124
VIB	13,85	5.270.335	**2**	**TRUNG TÍNH**	51.624	7,0	1,1	73

GMD	54	1.183.475	**2**	**TRUNG TÍNH**	34.546	14,3	2,5	64
NKG	10,4	2.169.110	**2**	**TRUNG TÍNH**	5.120	30,7	0,7	23
HUT	12,2	1.669.900	**2**	**TRUNG TÍNH**	13.033	22,5	1,2	20
ANV	18,25	1.064.030	**2**	**TRUNG TÍNH**	4.859	5,6	1,3	19
BCM	38,55	460.275	**2**	**TRUNG TÍNH**	39.899	21,1	1,8	18
DCL	50	1.274.350	**1**	**TRUNG TÍNH**	3.652	#N/A N/A	2,4	64
SHB	10,65	42.105.920	**0**	**TRUNG TÍNH**	56.910	4,1	0,7	448
SSI	19,45	19.044.040	**0**	**TRUNG TÍNH**	58.142	11,5	1,4	370
FPT	58,2	5.238.545	**0**	**TRUNG TÍNH**	109.749	10,9	2,7	305
NVL	10,65	26.799.160	**0**	**TRUNG TÍNH**	34.109	5,8	0,5	285
BID	33,95	3.088.950	**0**	**TRUNG TÍNH**	264.072	8,0	1,4	105
VSC	13	7.078.810	**0**	**TRUNG TÍNH**	4.867	14,2	0,9	92
DCM	33,9	2.634.980	**0**	**TRUNG TÍNH**	17.947	7,8	1,6	89
VRE	22,85	3.332.535	**0**	**TRUNG TÍNH**	51.922	7,2	1,1	76
EIB	16,35	3.193.350	**0**	**TRUNG TÍNH**	30.455	61,9	1,1	52
VC3	23,2	1.730.135	**0**	**TRUNG TÍNH**	3.452	48,5	2,2	40
NLG	21,5	1.391.650	**0**	**TRUNG TÍNH**	10.432	17,4	0,8	30
VHC	50,6	332.455	**0**	**TRUNG TÍNH**	10.598	7,7	1,1	17
PLX	35,05	4.457.945	**-1**	**TRUNG TÍNH**	45.350	14,5	1,7	156
PNJ	18,8	13.522.000	**-2**	**TRUNG TÍNH**	9.620	4,0	0,7	254
VCB	56,9	3.032.980	**-2**	**TRUNG TÍNH**	475.438	11,4	1,9	173
MSR	64,9	2.597.615	**-2**	**TRUNG TÍNH**	71.381	6.460,0	5,8	169
GEX	22,5	5.995.305	**-2**	**TRUNG TÍNH**	29.441	21,4	1,5	135
VNM	57,8	1.987.835	**-2**	**TRUNG TÍNH**	120.799	12,2	3,8	115
FRT	141	687.395	**-2**	**TRUNG TÍNH**	25.213	22,2	5,3	97
MCH	140	559.540	**-2**	**TRUNG TÍNH**	183.037	25,9	9,7	78
HAH	48,9	1.253.470	**-2**	**TRUNG TÍNH**	9.210	7,0	1,8	61
HAG	14,4	2.229.510	**-2**	**TRUNG TÍNH**	18.251	5,4	1,2	32
SBT	22,65	1.152.145	**-2**	**TRUNG TÍNH**	21.169	28,8	1,8	26
VEA	38,8	504.495	**-2**	**TRUNG TÍNH**	51.292	6,6	2,2	20
DHC	37	509.025	**-2**	**TRUNG TÍNH**	3.931	7,3	1,6	19
TLG	54,9	268.260	**-2**	**TRUNG TÍNH**	5.299	13,8	2,1	15
QNS	50,9	284.215	**-2**	**TRUNG TÍNH**	18.750	8,3	1,5	14
MSN	71,4	5.655.410	**-4**	**TIÊU CỰC**	104.271	15,4	2,7	404
BSR	28,35	11.220.065	**-4**	**TIÊU CỰC**	141.957	7,1	1,9	318
MWG	73,9	2.873.870	**-4**	**TIÊU CỰC**	109.054	11,0	3,0	212
PVT	23,65	8.287.035	**-4**	**TIÊU CỰC**	12.225	8,6	1,3	196
VJC	127,5	932.165	**-4**	**TIÊU CỰC**	98.060	44,5	3,7	119
GVR	31,25	2.788.450	**-4**	**TIÊU CỰC**	125.000	17,7	2,1	87
LPB	38	1.976.080	**-4**	**TIÊU CỰC**	113.517	10,1	2,6	75
BVH	72	1.030.980	**-4**	**TIÊU CỰC**	53.447	16,1	2,1	74
DPM	21,2	2.569.690	**-4**	**TIÊU CỰC**	14.414	8,4	1,3	54
IDC	33,9	1.393.555	**-4**	**TIÊU CỰC**	14.151	6,5	2,1	47
PET	50,5	907.790	**-4**	**TIÊU CỰC**	7.815	25,6	3,1	46
PVP	22,4	1.607.155	**-4**	**TIÊU CỰC**	2.323	7,2	1,1	36
NVB	13,8	2.150.935	**-4**	**TIÊU CỰC**	40.406	82,6	1,9	30
VGC	43,35	634.675	**-4**	**TIÊU CỰC**	19.436	13,7	2,3	28
OIL	12,9	2.092.260	**-4**	**TIÊU CỰC**	13.342	37,6	1,3	27

HHP	17,25	1.279.170	**-4**	**TIÊU CỰC**	1.590	33,1	1,6	22
VOS	11,4	1.426.755	**-4**	**TIÊU CỰC**	1.596	4,1	0,8	16
VIC	215	2.775.075	**-5**	**TIÊU CỰC**	1.668.870	76,8	9,6	597
PVS	31,4	3.637.705	**-5**	**TIÊU CỰC**	19.270	9,1	1,2	114
GAS	76,1	1.114.940	**-5**	**TIÊU CỰC**	183.625	14,4	2,7	85
DGW	44,5	1.726.250	**-5**	**TIÊU CỰC**	9.940	11,8	2,6	77
VPI	48,1	1.570.825	**-5**	**TIÊU CỰC**	16.934	42,1	3,1	76
PVD	17,65	3.730.645	**-5**	**TIÊU CỰC**	16.375	16,9	1,0	66
DRI	15,7	1.823.525	**-5**	**TIÊU CỰC**	1.149	7,3	1,6	29
VHM	61	8.594.035	**-6**	**TIÊU CỰC**	501.104	6,3	1,9	524
STB	62,8	2.994.070	**-6**	**TIÊU CỰC**	118.392	19,3	1,9	188
POW	12,2	5.579.535	**-6**	**TIÊU CỰC**	37.428	6,2	0,9	68
PC1	18,6	1.317.430	**-6**	**TIÊU CỰC**	7.650	7,6	1,1	25
REE	44,95	463.150	**-6**	**TIÊU CỰC**	27.999	10,6	1,3	21
DGC	32,8	531.220	**-6**	**TIÊU CỰC**	12.457	6,2	0,8	17
PHR	32	491.220	**-6**	**TIÊU CỰC**	7.805	8,3	1,7	16
DPR	36,7	512.625	**-7**	**TIÊU CỰC**	3.189	8,9	1,2	19
CTR	68	219.860	**-7**	**TIÊU CỰC**	8.711	13,3	3,9	15

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tăng mạnh nhất trong hơn 3 năm

Theo số liệu do Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) công bố ngày 15/10, thước đo áp lực lạm phát cơ bản tăng 1,3% trong tháng 9 và tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá sản xuất (PPI) tại Mỹ trong tháng 9 tăng mạnh hơn nhiều so với dự báo của các nhà kinh tế, cho thấy áp lực lạm phát từ năng lượng vẫn tiếp diễn trong bối cảnh Mỹ đang tiến hành cuộc xung đột với Iran.

Theo số liệu do Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) công bố ngày 15/10, thước đo áp lực lạm phát cơ bản này tăng 1,3% trong tháng 9 và tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Đây lần lượt là mức tăng theo tháng và theo năm lớn nhất kể từ tháng 3/2022 và tháng 12/2022. Cả hai mức tăng đều vượt dự báo của các nhà kinh tế được Dow Jones khảo sát, vốn dự đoán chỉ số này tăng 0,6% trong tháng và 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Năng lượng là yếu tố đóng góp đáng kể vào các mức tăng này, khi xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn nguồn cung dầu và đẩy giá tăng vọt.

Chỉ số PPI lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng biến động mạnh trong chỉ số lạm phát bán buôn, tăng 0,7% trong tháng và tăng 5% trong giai đoạn 12 tháng. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy giá năng lượng tăng vọt đang gây ra tác động dây chuyền đến các nhóm hàng hóa khác. Trong báo cáo công bố hôm 15/10, BLS cho biết gần một nửa mức tăng của giá hàng hóa chế biến phục vụ nhu cầu hiện tại trong tháng 9 có liên quan đến việc giá nhiên liệu diesel tăng. Đây là báo cáo mới nhất trong những ngày gần đây cho thấy lạm phát tiếp tục tác động đến người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) công bố hôm 14/10 cho thấy chỉ số này tăng 0,6% từ tháng 8 đến tháng 9 và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Các nhà kinh tế được Dow Jones khảo sát lần lượt dự báo mức tăng 0,6% và 3,6%. Không tính thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% trong tháng và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Các nhà kinh tế dự báo các mức tăng tương ứng là 0,2% và 2,5%.

Theo phân tích của Bespoke Investment Group, Sách Beige công bố hôm 14/10, ghi chép về hoạt động kinh tế do Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) phát hành, có số lần đề cập đến các thuật ngữ liên quan đến lạm phát cao nhất từ trước đến nay.

Theo số liệu của Chính phủ Mỹ công bố trong một báo cáo riêng ngày 15/10, doanh số bán lẻ tăng 0,8% trong tháng 9, vượt mức tăng 0,4% mà các nhà kinh tế dự báo. Tuy nhiên, đây là mức tăng chậm hơn so với tháng trước đó, khi doanh số bán lẻ tăng hơn 1%. Nếu loại trừ chi tiêu cho ôtô và các trạm xăng, doanh số bán lẻ tăng 0,25% từ tháng 8 đến tháng 9, giảm so với mức tăng khoảng 1,1% trong kỳ trước. Sự chững lại này cho thấy giá nhiên liệu cao đang khiến người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu ở những lĩnh vực khác.

Các số liệu công bố trong tuần này khiến ngày càng nhiều nhà giao dịch trên thị trường hợp đồng tương lai lãi suất quỹ liên bang dự đoán Fed sẽ tăng lãi suất tại cuộc họp vào cuối tháng này. Theo công cụ FedWatch của CME, các nhà giao dịch hiện dự báo khả năng Fed tăng lãi suất vay vốn vào ngày 28/10 là gần 34%, tăng từ mức dưới 18% một tuần trước đó. Khoảng 90% dự báo Fed sẽ thực hiện ít nhất một đợt tăng lãi suất trước khi kết thúc năm nay. Các báo cáo này cung cấp một số thông tin cuối cùng về tốc độ lạm phát tại Mỹ trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, sự kiện có thể ảnh hưởng đến mức độ quyền lực mà mỗi đảng chính trị nắm giữ tại Washington.

Nguồn: *vietstock.vn*

Gánh nặng nợ công đe dọa nền kinh tế lớn thứ hai châu Âu

Đầu tháng 10/2026, hàng trăm trường trung học trên khắp nước Pháp rơi vào cảnh gián đoạn hoạt động khi hàng trăm ngàn giáo viên, phụ huynh và học sinh đồng loạt lên tiếng phản đối tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp. Tại nhiều địa phương, các lớp học phải đối mặt với cảnh sĩ số quá tải, trần nhà hư hỏng và thiếu hụt giáo viên thay thế, làm dấy lên cuộc tranh luận gay gắt về sự suy giảm chất lượng dịch vụ công.

Nguyên nhân sâu xa của sự thiếu hụt kinh phí trường học một phần được thể hiện qua sàn giao dịch tài chính. Ngày 12/10, lợi suất trái phiếu chính phủ Pháp 10 năm vọt lên 4.9%, áp sát mốc tâm lý 5%. Con số này kéo chi phí trả lãi nợ năm 2026 lên 65.7 tỷ EUR, vượt qua toàn bộ ngân sách của Bộ Giáo dục. Nói cách khác, nước Pháp đang trả cho chủ nợ nhiều tiền hơn chi phí dạy dỗ con em mình.

Gánh nặng nợ nần thêm lớn khi Paris đối mặt hơn 1,000 tỷ USD nợ đến hạn trả trong giai đoạn từ nay tới 2030, riêng năm 2027 cần vay mới 380 tỷ USD. Dữ liệu từ Barclays và Bloomberg cho thấy 25 tỷ EUR trái phiếu của các công ty tư nhân như L'Oréal hay Sanofi đang có lãi suất thấp hơn chính phủ khoảng 70-90 điểm cơ bản. Thị trường tin doanh nghiệp có khả năng trả nợ tốt hơn nhà nước. Một nghịch lý khác là toàn bộ các nước Nam Âu từng ngập trong nợ nần năm 2010 giờ đây đều vay tiền rẻ hơn Pháp. Lợi suất của Italy là 4.63%, Hy Lạp là 4.43%, Tây Ban Nha là 4.1% và Bồ Đào Nha chỉ 3.98%.

Chênh lệch lợi suất giữa trái phiếu chính phủ Pháp (OAT) và trái phiếu chính phủ Đức (Bund) nới rộng lên 139 điểm cơ bản, mức cao nhất từ khủng hoảng năm 2012. Trong khi đó, chênh lệch lợi suất của Bồ Đào Nha với Đức chỉ 51 điểm cơ bản. S&P đã hạ xếp hạng tín nhiệm của Pháp xuống A+, Fitch đưa về A+ và Moody's duy trì mức Aa3 với triển vọng tiêu cực.

Sự đổi ngôi rõ ràng nhất diễn ra giữa hai nền kinh tế lớn thứ hai và thứ ba khu vực đồng Euro. Italy từng chịu chênh lệch lãi suất tới 250 điểm cơ bản năm 2022 nhưng đã kéo giảm xuống 115 điểm cơ bản. Ngược lại, chi phí vay của Pháp tăng nhanh khiến lợi suất nợ công của Pháp vượt qua Italy, cho thấy giới đầu tư coi nợ Pháp rủi ro hơn. Căn nguyên của sự hoán đổi nằm ở thói quen chi tiêu thực tế giữa hai quốc gia. Italy kiên trì giữ cho nguồn thu thuế lớn hơn chi tiêu công liên tục từ đầu thập niên 1990 đến nay, trừ lúc dịch bệnh. Nước này cắt giảm thâm hụt xuống 3.1% GDP năm 2025 và hướng về 2.9% năm 2026, nhờ đó được các tổ chức quốc tế liên tục nâng bậc đánh giá an toàn.

Trái lại, nước Pháp liên tục bội chi với thâm hụt ngân sách từ 5.4% đến 5.8% GDP suốt ba năm qua. Ngay cả khi chưa tính tiền lãi vay nợ, các khoản chi của Paris vẫn vượt quá tiền thuế thu về gần 3% GDP. Điều đó có nghĩa mỗi năm chính quyền thu thuế không đủ nuôi bộ máy, buộc phải liên tục vay thêm nợ mới để bù đắp thiếu hụt.

Nguy cơ của thị trường nợ công Pháp càng lớn hơn khi hơn 56% lượng trái phiếu chính phủ nằm trong tay người mua nước ngoài. Khác với người dân trong nước, các quỹ đầu tư lớn từ Nhật Bản hay Mỹ không có lý do gì để gắn bó với nợ công của Pháp. Khi xuất hiện các bất đồng về ngân sách, dòng vốn ngoại liền nhanh chóng bán tháo để rút về nơi an toàn. Nhằm tránh phải trả lãi suất quá cao cho các khoản vay dài hạn 10 năm hay 30 năm, cơ quan quản lý nợ của Pháp tính đến việc chuyển sang vay ngắn hạn. Việc vay tiền ngắn ngày để chi tiêu sẽ làm mất đi thời gian đệm mà kỳ hạn trung bình 8.5 năm hiện nay mang lại. Chính phủ sẽ phải đối mặt áp lực trả nợ dồn dập và liên tục tìm người cho vay mới.

Áp lực lãi vay tăng vọt cho thấy quy mô nợ lớn chưa hẳn là nguyên nhân duy nhất làm lung lay niềm tin của người cho vay. Nước Mỹ nợ vượt 120% GDP và Nhật Bản nợ trên 260% GDP nhưng không hề bị thị trường dồn vào chân tường. Điểm khác biệt mấu chốt

nằm ở chỗ các nước này có máy in tiền riêng, quyền lực nước Pháp đã từ bỏ khi vào Eurozone.

Nguồn: *vietstock.vn*

Chiến lược nợ công đến năm 2030: Nợ công hằng năm không quá 60% GDP

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 15/10/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030. Trong đó, nợ công hằng năm không quá 60% GDP, nợ Chính phủ hằng năm không quá 50% GDP.

Chiến lược nợ công đến năm 2030 là khuôn khổ định hướng dài hạn của Việt Nam về huy động, phân bổ, sử dụng và trả nợ các khoản vay thuộc phạm vi nợ công. Chiến lược nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời duy trì an toàn tài chính quốc gia và khả năng trả nợ. Ngày 15/10/2026, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 1989/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030.

Cụ thể, Quyết định số 1989/QĐ-TTg sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 về quan điểm xây dựng và thực hiện Chiến lược. Theo đó, bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đề ra tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 18-KL/TW ngày 2/4/2026 của Trung ương và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế-xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030.

Công tác quản lý nợ công luôn bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc, chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ, vay nợ phải bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Nợ công tiếp tục là đòn bẩy cho phát triển kinh tế-xã hội, tạo động lực tăng trưởng bền vững. Trong huy động vốn, tiếp tục thực hiện nguyên tắc nguồn vay trong nước là cơ bản, quyết định, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với nguồn vay nước ngoài là quan trọng.

Quyết định số 1989/QĐ-TTg sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 1 quy định về mục tiêu của Chiến lược trong giai đoạn 2026-2030. Giai đoạn 2026-2030: Kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước theo mức được Quốc hội phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030; bảo đảm các chỉ tiêu an toàn nợ công trong giới hạn được Quốc hội phê duyệt.

Trong đó, nợ công hằng năm không quá 60% GDP, nợ Chính phủ hằng năm không quá 50% GDP; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 25% tổng thu ngân sách nhà nước; nợ nước ngoài hằng năm của quốc gia không quá 50% GDP.

Nguồn: *vietstock.vn*

Việt Nam - Lào thống nhất thúc đẩy hợp tác kinh tế, hướng tới thương mại 5 tỷ USD

Ngày 15/10/2026, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã hội đàm với đồng chí Vilay Lakhamphong, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đang ở thăm chính thức Việt Nam.

Trong không khí hữu nghị, chân thành, thắm tình đồng chí, anh em, hai đồng chí Thường trực Ban Bí thư đã thông báo cho nhau về tình hình mỗi Đảng, mỗi nước; trao đổi sâu

rộng về quan hệ Việt Nam - Lào và thống nhất các phương hướng, biện pháp nhằm tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của mỗi nước trong giai đoạn mới.

Đồng chí Trần Cẩm Tú nhiệt liệt chào mừng đồng chí Vilay Lakhamphong cùng Đoàn đại biểu cấp cao Lào thăm chính thức Việt Nam; nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của đồng chí Vilay Lakhamphong trên cương vị Thường trực Ban Bí thư, diễn ra trong bối cảnh hai bên đang tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng giai đoạn đầu nhiệm kỳ. Đồng chí tin tưởng chuyến thăm sẽ góp phần củng cố tin cậy chính trị, tăng cường quan hệ gắn bó giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước, đồng thời khẳng định quyết tâm của hai bên trong việc kế thừa, vun đắp và phát huy mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào.

Đồng chí Trần Cẩm Tú cảm ơn Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã dành cho đồng chí và Đoàn đại biểu Việt Nam sự đón tiếp trọng thị, nồng hậu trong chuyến thăm chính thức Lào tháng 4/2026 vừa qua. Đồng chí bày tỏ vui mừng trước những thành tựu quan trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã đạt được; tin tưởng nhân dân Lào anh em, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ X.

Đồng chí Thường trực Ban Bí thư khẳng định Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao nhất cho việc củng cố, phát triển quan hệ với Lào; trước sau như một, luôn cùng Lào gìn giữ, vun đắp mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, gắn kết chiến lược, coi đây là tài sản vô giá của hai dân tộc, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

BSR: PVN sẽ thoái 2,13% vốn tại BSR trước tháng 3/2027

Phương án chuyển nhượng một phần vốn của Petrovietnam tại BSR, tương đương khoảng 2,13% vốn điều lệ, đang được triển khai, với mục tiêu hoàn thành trước ngày 11/3/2027. Thông tin trên được Lãnh đạo Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) chia sẻ tại Hội thảo nhà đầu tư ngày 15/10/2026.

Cũng thông tin tại hội nghị, BSR cho biết, trong 9 tháng đầu năm, sản lượng sản xuất của Tổng Công ty đạt khoảng 6,15 triệu tấn, sản lượng tiêu thụ đạt khoảng 6,08 triệu tấn. Tổng doanh thu hợp nhất đạt khoảng 164,53 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt khoảng 10,51 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận vượt xa kế hoạch đề ra.

Trước những biến động của thị trường năng lượng, BSR xác định quản trị rủi ro nguyên liệu và tối ưu hóa vận hành là các yếu tố then chốt để duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng Công ty đã cơ bản thu xếp nguồn dầu thô đến hết năm 2026; đồng thời, chủ động cân đối lượng tồn kho trong định mức và điều chỉnh kế hoạch nhập dầu phù hợp với nhu cầu chế biến.

Trước những diễn biến phức tạp tại Trung Đông và rủi ro đối với các tuyến vận tải quốc tế, BSR cũng chủ động điều chỉnh cơ cấu nguyên liệu theo hướng ưu tiên nguồn dầu trong nước. Theo phương án cập nhật tại tài liệu phục vụ hội thảo, tỷ trọng dầu thô Việt Nam dự kiến đạt khoảng 88%, thay cho cơ cấu dự kiến ban đầu khoảng 70% dầu trong nước và 30% dầu nhập khẩu. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn dầu từ Tây Phi, Địa Trung Hải, Mỹ và Nam Mỹ, hướng đến đa dạng hóa nguồn cung và nâng cao tính linh hoạt trong dài hạn.

Một trong những nội dung trọng tâm được chia sẻ với các nhà đầu tư là tiến độ triển khai Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Sau khi ký hợp đồng EPC ngày 9/7/2026, dự án đã chuyển sang giai đoạn triển khai thực hiện, với các công việc quản lý dự án, thiết kế, mua sắm và sơ tuyển nhà cung cấp cho những thiết bị có thời gian chế tạo dài được triển khai theo kế hoạch.

Tính đến đầu tháng 10/2026, công tác san lấp mặt bằng đạt khoảng 90%; BSR đang khẩn trương hoàn thiện các hạng mục còn lại, phấn đấu bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu EPC trong năm 2026. Công tác chuẩn bị kết nối các hạng mục của dự án trong kỳ bảo dưỡng tổng thể TA6 cũng được triển khai đồng thời nhằm giảm thời gian dừng máy riêng cho việc kết nối.

Về nguồn vốn, năm 2025, BSR đã hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ từ 31.000 tỷ đồng lên 50.000 tỷ đồng, tạo cơ sở bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ dự án. Tổng Công ty đang tiếp tục đánh giá các phương án tài trợ, đàm phán với các ngân hàng và tổ chức tín dụng xuất khẩu để lựa chọn cấu trúc vốn phù hợp, cân đối giữa chi phí vốn, thời hạn vay và rủi ro lãi suất, tỷ giá. Theo kế hoạch cập nhật, BSR hướng tới hoàn tất các thủ tục thu xếp vốn, ký kết hợp đồng tín dụng và có thể giải ngân trong năm 2027.

Bên cạnh hoạt động lọc dầu truyền thống, BSR đang triển khai chiến lược chuyển dịch theo hướng tích hợp lọc hóa dầu, năng lượng xanh và các sản phẩm có hàm lượng carbon thấp. Trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học, BSR đã thương mại hóa thành công xăng E10 RON95, với sản lượng lũy kế đạt khoảng 400.000 m^3 tính đến hết tháng 9/2026. Cùng với đó, Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất đã được khởi động trở lại từ tháng 1/2026 và hiện duy trì vận hành ổn định. Việc hình thành chuỗi sản xuất và cung ứng ethanol tích hợp không chỉ giúp BSR nâng cao tính chủ động về nguồn nguyên liệu phối trộn, đáp ứng nhu cầu thị trường mà còn góp phần tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, thúc đẩy lộ trình chuyển dịch sang các dòng nhiên liệu thân thiện với môi trường.

BSR cũng đã sản xuất thành công các lô thử nghiệm thương mại nhiên liệu hàng không bền vững SAF, đạt chứng nhận ISCC EU vào tháng 6/2025; phát triển nhiên liệu hàng hải SMFO, đạt chứng nhận ISCC PLUS vào tháng 1/2026; và triển khai dầu diesel sinh học B5 từ tháng 8/2026.

Trong giai đoạn tới, BSR tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đầu tư dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), với công suất dự kiến 100.000 - 150.000 tấn/năm, phấn đấu đưa vào vận hành khoảng năm 2030. Song song đó, Tổng Công ty nghiên cứu khả năng sản xuất diesel tái tạo thông qua công nghệ đồng xử lý nguyên liệu tại phân xưởng LCO-HDT, từng bước đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhiên liệu xanh.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

ACV: Lợi nhuận 9 tháng vượt 31% kế hoạch năm

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa tổ chức sơ kết 9 tháng đầu năm, ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong bối cảnh sản lượng hành khách và hàng hóa qua hệ thống cảng hàng không tiếp tục tăng trưởng. Theo ACV, trong 9 tháng, toàn mạng lưới đã phục vụ 94,1 triệu lượt hành khách, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2025. Sản lượng hàng hóa đạt 1,4 triệu tấn, tăng 9,8%, trong khi sản lượng cất hạ cánh đạt 568.445 lượt, tăng 7,1%.

Đáng chú ý, động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ thị trường quốc tế. Sản lượng hành khách quốc tế đạt 36 triệu lượt trong 9 tháng, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Riêng quý III/2026, lượng hành khách qua các cảng đạt 33,1 triệu lượt, tăng 12,7%; sản lượng hàng

hóa đạt hơn 480.000 tấn, tăng 4,2%, còn sản lượng cất hạ cánh đạt 198.988 lượt, tăng 11,5%.

Cùng với đà tăng của sản lượng khai thác, hiệu quả kinh doanh của ACV tiếp tục được duy trì. Lũy kế 9 tháng, doanh thu Công ty mẹ tăng 6% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận trước thuế đã vượt 31% kế hoạch cả năm. Kết quả này cho thấy ACV đang hưởng lợi từ sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không, đặc biệt ở phân khúc quốc tế. Đồng thời, việc sản lượng tăng cùng hiệu quả kinh doanh được duy trì tích cực phản ánh khả năng tổ chức khai thác và quản trị nguồn lực của doanh nghiệp trong bối cảnh quy mô mạng lưới ngày càng mở rộng.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, ACV đang đẩy nhanh đầu tư hạ tầng, với Cảng hàng không quốc tế Long Thành là dự án trọng điểm. Trong giai đoạn nước rút, doanh nghiệp tập trung nguồn lực cho thi công, lắp đặt thiết bị và hoàn thiện các hạng mục, đồng thời chuẩn bị hệ thống công nghệ thông tin, quy trình và nhân sự phục vụ thử nghiệm, tiếp quản và vận hành. Cùng với Long Thành, nhiều dự án tại các cảng hàng không khác cũng được triển khai. Đường cất hạ cánh và đường lăn tại Cảng hàng không quốc tế Liên Khương đã hoàn thành và đưa vào khai thác trở lại từ ngày 19/8/2026. Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Cà Mau được đẩy nhanh tiến độ, trong khi nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi cơ bản hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị.

Việc đồng thời mở rộng năng lực khai thác tại nhiều cảng hàng không được kỳ vọng tạo thêm dư địa tăng trưởng cho ACV trong những năm tới, đặc biệt khi nhu cầu vận tải hàng không tiếp tục phục hồi. Bước vào quý IV/2026, ACV đặt trọng tâm vào bảo đảm khai thác an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Trong đó, Long Thành được xác định là dấu mốc quan trọng, không chỉ nâng công suất khai thác của hệ thống mà còn mở ra giai đoạn phát triển mới về năng lực hạ tầng và vận hành của ACV.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

GAS, POW: PV GAS và PV Power nghiên cứu phát triển chuỗi dự án LNG tại Hải Phòng

Việc nghiên cứu đồng thời kho cảng LNG và nhà máy điện LNG hướng tới phát triển chuỗi dự án liên kết giữa khâu nhập khẩu, tiếp nhận nhiên liệu và sản xuất điện. Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS, mã GAS) vừa công bố nghị quyết hội đồng quản trị chấp thuận biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power, mã POW).

Cụ thể, hai bên sẽ hợp tác nghiên cứu phát triển chuỗi dự án kho cảng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và nhà máy nhiệt điện LNG tại TP. Hải Phòng. Theo nghị quyết, tổng giám đốc PV GAS được giao hoàn thiện, ký kết và thực hiện biên bản ghi nhớ theo nội dung đã được hội đồng quản trị chấp thuận, phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Petrovietnam, PV GAS.

Việc nghiên cứu đồng thời kho cảng LNG và nhà máy điện LNG hướng tới phát triển chuỗi dự án liên kết giữa khâu nhập khẩu, tiếp nhận nhiên liệu và sản xuất điện. PV GAS hiện hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, chế biến, kinh doanh khí và phát triển hạ tầng LNG; trong khi PV Power là doanh nghiệp phát điện thuộc hệ sinh thái Petrovietnam.

Theo thông tin được công bố, chuỗi dự án tại Hải Phòng dự kiến gồm kho cảng LNG và nhà máy nhiệt điện LNG có công suất khoảng 1.600 MW. Trong đó, PV GAS chủ trì nghiên

cứu phát triển kho cảng LNG, còn PV Power phụ trách nghiên cứu phát triển nhà máy điện.

Hai doanh nghiệp sẽ phối hợp xây dựng báo cáo chung trình Petrovietnam xem xét chủ trương nghiên cứu, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ thu xếp nguồn vốn. Sau khi được Tập đoàn cho ý kiến, các bên tiếp tục làm việc với TP. Hải Phòng và cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục pháp lý, cập nhật hoặc bổ sung quy hoạch và thực hiện các thủ tục đầu tư.

Trước đó, tháng 11/2024, PV GAS và PV Power đã ký hợp đồng cung cấp chuyến LNG đầu tiên phục vụ chạy thử Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

DGC: Hoá chất Đức Giang kéo dài thời gian đầu tư dự án Nghi Sơn với vốn đầu tư 2.400 tỷ đồng

Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang (mã DGC – sàn HOSE) thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án số 1, tổ hợp Hoá chất Đức Giang Nghi Sơn. Hoá chất Đức Giang thực hiện bổ sung thêm các sản phẩm H3PO4, PCl3, PCl5 vào dây chuyền sản xuất tại tổ hợp Hoá chất Đức Giang Nghi Sơn do theo khảo sát về thăm dò, nhu cầu của thị trường về các hoá chất trên là rất lớn.

Đồng thời, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, dự án dự kiến khởi công từ quý IV/2024 và đi vào hoạt động quý I/2026. Tuy nhiên, Hoá chất Đức Giang quyết định kéo dài thời gian đầu tư, hoàn thành lắp đặt thiết bị, chạy thử vào quý IV/2026 và vận hành toàn bộ vào quý I/2027. Theo tìm hiểu, dự án Nghi Sơn tại khu công nghiệp Đồng Vàng, thuộc phân khu công nghiệp số 15, xã Trường Lâm và phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hoá, dự án có vốn đầu tư 2.400 tỷ đồng. Trong đó, tính tới ngày 30/6/2026, Hoá chất Đức Giang đã đầu tư 1.213,47 tỷ đồng vào dự án (đầu năm đầu tư 718,58 tỷ đồng).

Trước đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên năm 2026 của Hoá chất Đức Giang. Trong đó, đơn vị kiểm toán đã đưa ý kiến ngoại trừ khi tại ngày 17/3/2026 và ngày 23/7/2026, Hoá chất Đức Giang đã công bố thông tin về việc một số thành viên Ban lãnh đạo chủ chốt bị khởi tố và đang trong quá trình phục vụ công tác điều tra liên quan đến các vấn đề về khai thác tài nguyên, môi trường và kế toán.

"Tại thời điểm phát hành Báo cáo, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi chưa thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định liệu các vấn đề nêu trên có dẫn đến các điều chỉnh cần thiết đối với các chỉ tiêu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không, cũng như ảnh hưởng có thể có của các vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ", Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY nhấn mạnh trong cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

HHV: Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ước lãi 9 tháng đạt 564 tỷ đồng

Theo báo cáo ước tính được ông Khương Văn Cương, Phó tổng giám đốc thường trực trình bày, kết thúc 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu hợp nhất của HHV đạt khoảng 2.978 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng 18%, ước đạt 564 tỷ đồng. Thông tin này được chia sẻ trong hội nghị nhà phân tích mới đây của CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HHV).

So với mục tiêu cả năm 2026 (doanh thu 4.468 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 766 tỷ đồng), HHV đã hoàn thành khoảng 66% kế hoạch doanh thu và gần 74% chỉ tiêu lợi nhuận. Động lực tăng trưởng của doanh nghiệp từ 3 trụ cột kinh doanh chính:

Mảng đầu tư (Thu phí BOT) đóng góp lớn nhất vào cơ cấu tổng doanh thu với 1.835 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Động lực gia tăng đến từ lưu lượng phương tiện cải thiện rõ rệt sau khi các tuyến cao tốc liên vùng được kết nối. Điển hình, lưu lượng qua trạm Cù Mông tăng 51,1% và tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn tăng 25,2%.

Mảng thi công xây lắp ước đạt 893 tỷ đồng doanh thu, tăng 7%. Tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký mới trong 9 tháng vượt mức 5.300 tỷ đồng, tạo khối lượng công việc gối đầu lớn thông qua các dự án như Đồng Đăng - Trà Lĩnh, cao tốc Cam Lộ - La Sơn, Quy Nhơn - Pleiku và tuyến Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

Mảng quản lý vận hành (O&M) mang về 157 tỷ đồng. Trong kỳ, doanh nghiệp đã tiếp nhận quản lý thêm hơn 200 km cao tốc Bắc - Nam khu vực miền Trung, bổ sung nguồn thu đều đặn và nâng cao năng lực khai thác dữ liệu.

Trước những câu hỏi của giới phân tích về rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và chi phí nhân công trong bối cảnh nhiều đại dự án hạ tầng cùng triển khai, đại diện HHV cho biết doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro ngay từ giai đoạn đầu.

Để chủ động nguồn vật liệu san lấp và cốt liệu, HHV đã làm việc trực tiếp với các địa phương để xin cấp mỏ đặc thù phục vụ dự án, nâng công suất mỏ và tận dụng tối đa vật liệu tại chỗ. Đối với các loại vật tư có biến động giá lớn trên thị trường như nhựa đường, doanh nghiệp tiến hành ký kết các hợp đồng bình ổn giá dài hạn.

Nhờ chiến lược quản trị chi phí và đẩy mạnh cơ chế khoán hiệu quả lao động theo KPI, biên lợi nhuận gộp riêng mảng xây lắp của HHV vẫn ghi nhận mức tăng trưởng hơn 11% so với cùng kỳ năm trước, bất chấp các bất lợi từ kinh tế vĩ mô.

Về định hướng xử lý các tồn đọng tại các dự án BOT cũ, ông Nguyễn Hữu Hùng, Phó chủ tịch HĐQT cho biết, sự ra đời của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và Nghị định 122/2026/NĐ-CP đang tạo cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết. Hiện tại, tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến hỗ trợ cho hai dự án là 6.860 tỷ đồng (trong đó 4.580 tỷ đồng cho dự án Bắc Giang - Lạng Sơn và 2.280 tỷ đồng cho hầm Đèo Cả). Phía doanh nghiệp đang phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện thủ tục, trình phê duyệt giải ngân.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

GAS: PV GAS vượt 16.600 tỷ đồng lợi nhuận

Tin từ Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS - mã chứng khoán GAS - HOSE) cho biết, 9 tháng đầu năm, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu hợp nhất đạt trên 120.900 tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch pháp lệnh, 113% kế hoạch quản trị và 130% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 16.600 tỷ đồng, tương ứng 197% kế hoạch pháp lệnh, 155% kế hoạch quản trị và 131% so với cùng kỳ. Nộp ngân sách nhà nước hợp nhất đạt trên 7.800 tỷ đồng, bằng 229% kế hoạch pháp lệnh, 110% kế hoạch quản trị và 129% so với cùng kỳ.

Doanh nghiệp đã hoàn thành nâng công suất tái hóa kho LNG Thị Vải lên 288 tấn/h (khoảng 9,5 triệu m3/ngày), khẳng định năng lực của Tổng công ty trong việc tối ưu hóa các hạ tầng năng lượng hiện hữu.

PV GAS cho biết, các hệ thống khí vận hành ổn định, có độ tin cậy và sẵn sàng cao; công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được hoàn thành theo kế hoạch. Sản lượng khí/LNG tiếp nhận, sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch từ 3–5%, tăng 18% so với cùng kỳ. Tổng công ty luôn chủ động bảo đảm nguồn cung khí, LNG, LPG và các sản phẩm khí khác, góp phần giữ vững an ninh năng lượng và ổn định thị trường.

Trong thời gian tới, doanh nghiệp tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và các điểm nghẽn trong sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động; rà soát, đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng khí và giải ngân vốn đầu tư; hoàn thiện mô hình kinh doanh, kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển các lĩnh vực, đơn vị; tăng cường quản trị thương hiệu, quản trị rủi ro và từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo các nguyên tắc quản trị của OECD.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

SHB: SHB nhận đủ tiền bán SHBFinance, tăng lực cho cuộc đua vốn

Theo thông tin công bố, ngày 15/10/2026, Krungsri đã hoàn tất thanh toán toàn bộ giá trị chuyển nhượng cổ phần SHBFinance (nay đổi tên thành SFinance) cho SHB. Thương vụ khép lại quá trình chuyển nhượng vốn tại công ty tài chính này, đồng thời bổ sung nguồn lực tài chính cho ngân hàng. SHB cho biết nguồn thặng dư vốn thu về từ giao dịch sẽ góp phần củng cố nền tảng vốn, tạo dư địa mở rộng hoạt động kinh doanh và tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực cốt lõi.

Bên cạnh nguồn thu từ thương vụ chuyển nhượng SHBFinance, SHB đang triển khai các phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu và chia cổ tức bằng cổ phiếu. Được biết, ngân hàng đã phát hành thành công hơn 750 triệu cổ phiếu trước đó cho cổ đông hiện hữu, các quỹ, nhà đầu tư chuyên nghiệp và người lao động (ESOP), đưa vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh, lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2026 của SHB ước đạt 14.300 tỷ đồng, tăng khoảng 17% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành khoảng 81% kế hoạch cả năm. Tính đến ngày 30/9/2026, tổng tài sản của ngân hàng ước đạt 990.000 tỷ đồng, tiến sát mốc 1 triệu tỷ đồng; vốn tự có khoảng 102.000 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2%.

Trong một diễn biến khác, Ngày 12/10, Hội đồng quản trị SHB thông qua phương án vay hợp vốn trị giá 340 triệu USD, với sự tham gia của Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) - Chi nhánh Singapore và các tổ chức tài chính quốc tế khác, gồm State Bank of India - Chi nhánh Hong Kong, CTBC Bank, Maybank Securities, Abu Dhabi Commercial Bank và MUFG Bank.

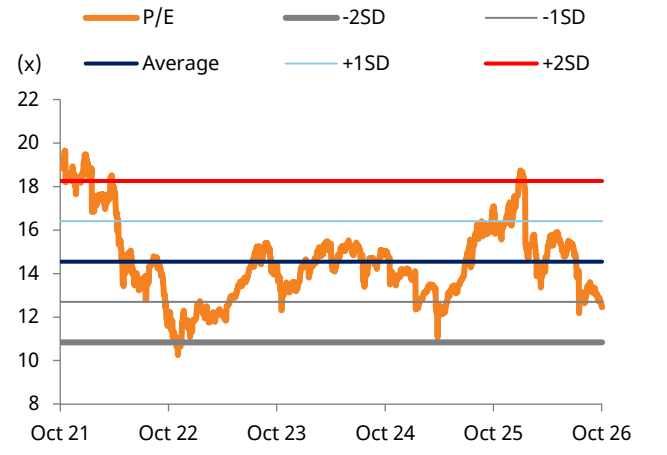
Khoản vay dự kiến phục vụ hoạt động cấp tín dụng của SHB, trong đó có tài trợ các dự án đáp ứng tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đủ điều kiện, cùng các dự án khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Cũng trong ngày 12/10, SHB được Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore chấp thuận nguyên tắc đăng ký niêm yết trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế với kỳ hạn dự kiến 3 năm và 5 năm. Theo phương án được công bố, ngân hàng dự kiến phát hành trái phiếu bằng đồng đô la Singapore (SGD) và niêm yết tại thị trường này. Trước đó, trong năm 2025, SHB đã huy động thành công hai khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD theo tiêu chí ESG, với tổng quy mô 600 triệu USD, có sự tham gia của 26 định chế tài chính quốc tế.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

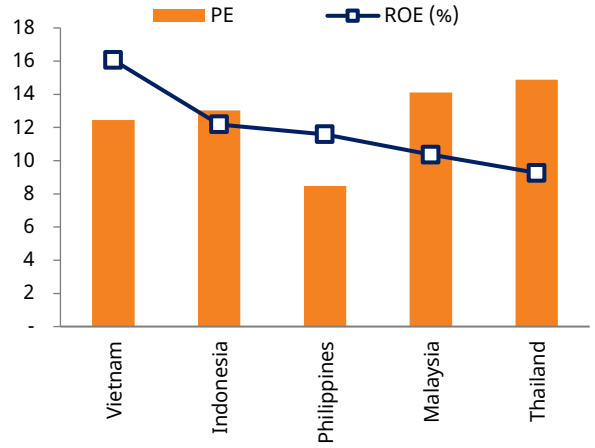
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



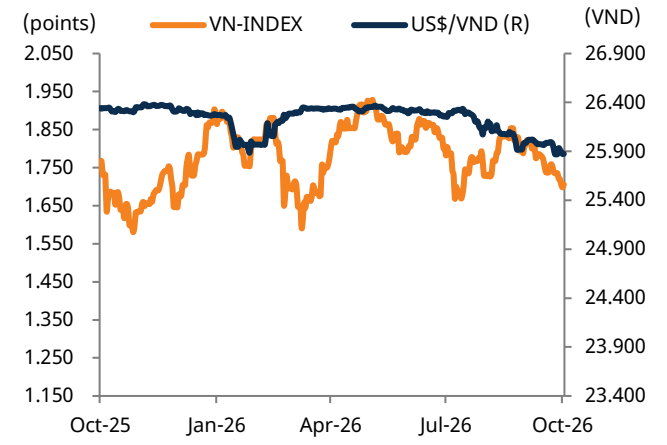
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



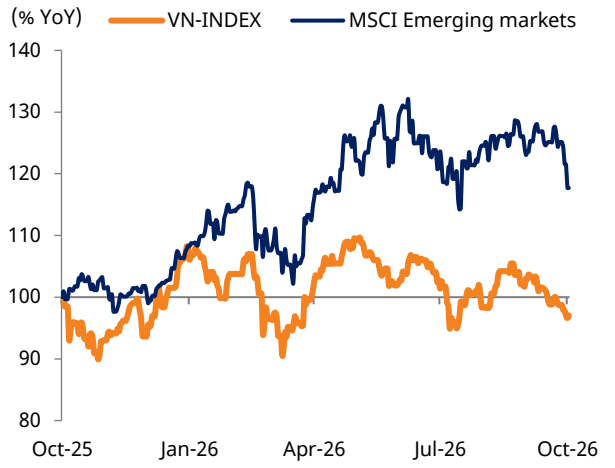
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



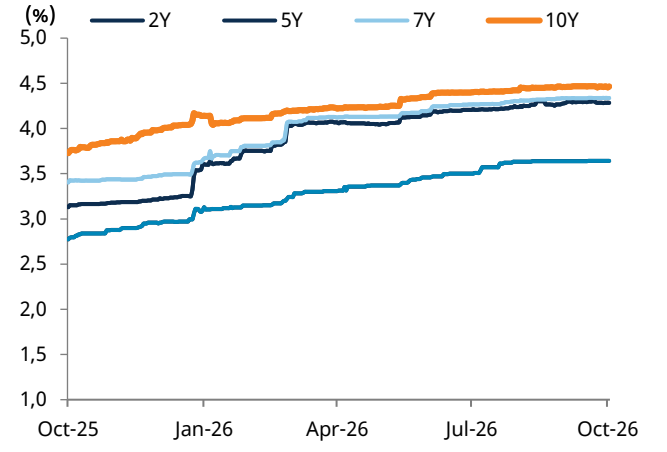
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



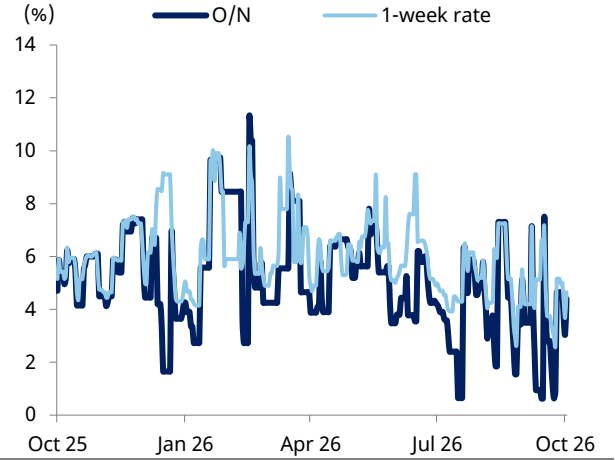
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,192,477**	**1,705.91**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.4**	**-1.7**	**-5.8**	**-3.4**	**12.5**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,212,674**	**1,855.41**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.6**	**-1.0**	**-5.1**	**-8.3**	**10.9**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	119,571	20,600	23,982	19,204	0.0	2.2	-8.8	-11.5	7.6	1.2	16.7	23.2	6/15/2026	619	3.0	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	264,072	33,950	52,975	32,150	2.3	0.1	-6.6	-8.7	8.0	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	1.3
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	141,957	28,350	39,600	13,500	0.5	-8.7	-7.4	63.2	7.1	1.9	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	237,669	30,600	43,500	28,400	2.7	3.7	-0.8	-17.7	5.9	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	1.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	109,749	58,200	98,818	55,800	0.3	0.5	-13.3	-28.7	10.9	2.7	27.3	28.0	5/28/2026	1,818	3.1	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	183,625	76,100	131,500	56,000	-0.1	-5.7	-14.9	29.6	14.4	2.7	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.3	3.6
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	125,000	31,250	46,500	24,500	1.1	-4.9	-2.6	14.9	17.7	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	148,356	22,800	23,450	17,230	0.0	1.8	9.4	15.1	7.4	1.7	25.8	19.4	7/12/2024	0	N/A	1.7
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	176,459	20,900	27,000	19,600	0.7	4.0	-0.2	-18.6	7.8	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	113,517	38,000	58,500	37,200	2.2	-6.6	-18.4	-25.9	10.1	2.6	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	7.9	7.9
Military Commercial JCB	MBB VN	199,865	19,850	24,426	17,678	-0.3	4.2	-2.2	-11.9	6.4	1.3	22.1	22.3	7/9/2026	828	4.2	4.0
Masan Consumer Corp	MCH VN	183,037	140,000	183,343	125,000	0.1	-2.1	-3.4	N/A	25.9	9.7	39.4	11.1	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	104,271	71,400	94,000	61,700	1.4	-3.8	5.9	-19.0	15.4	2.7	19.5	24.3	7/4/2022	0	N/A	1.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	109,054	73,900	94,400	62,500	1.5	-2.6	3.4	-12.5	11.0	3.0	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.7	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,150	43,000	57,100	42,050	0.0	0.2	-2.5	-4.9	11.9	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.6	11.0
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	56,910	10,650	18,135	9,550	2.4	6.5	-7.4	-40.5	4.1	0.7	17.5	4.2	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	55,375	16,150	24,800	13,234	1.6	-3.9	-27.7	2.4	19.1	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	58,142	19,450	32,070	18,083	1.0	2.4	-5.4	-38.0	11.5	1.4	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.3	4.5
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	118,392	62,800	79,000	45,950	0.0	-6.7	-17.2	5.5	19.3	1.9	5.0	10.7	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	235,263	33,200	41,650	27,800	0.9	2.6	2.3	-19.5	8.7	1.3	16.1	20.3	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	91,890	27,600	45,000	26,600	-0.2	2.0	-13.2	N/A	14.7	2.0	16.1	8.4	4/7/2026	0	1.3	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	475,438	56,900	78,800	52,600	0.7	0.4	-4.0	-9.5	11.4	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	501,104	61,000	86,650	43,450	3.6	-7.6	-14.1	0.0	6.3	1.9	33.1	6.4	6/29/2026	3,000	4.9	2.6
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,624	13,850	18,493	12,831	0.4	1.5	2.2	-24.2	7.0	1.1	16.2	3.8	4/29/2026	822	5.9	5.6
Vingroup JSC	VIC VN	1,668,870	215,000	265,000	93,000	-1.4	-4.7	-10.9	101.8	76.8	9.6	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	98,060	127,500	169,231	111,923	0.2	-1.2	2.5	-4.5	44.5	3.7	8.7	5.3	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	120,799	57,800	75,500	54,600	1.0	0.2	-3.0	-5.6	12.2	3.8	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	8.1	7.9
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	245,000	24,500	26,896	18,962	0.2	2.9	11.9	-7.0	8.2	1.4	18.3	22.2	5/15/2026	397	1.6	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	141,671	79,000	111,000	67,000	2.6	-2.2	-6.2	-3.8	47.3	3.3	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	51,922	22,850	43,550	20,900	1.1	-1.3	-10.4	-47.4	7.2	1.1	15.5	11.2	6/30/2026	1,000	4.4	0.0

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.